

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại quý I và triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2021

Bước sang năm 2021, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; thực hiện chủ đề năm là "Tái thiết sản xuất, hoàn thiện quy hoạch, tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư phát triển toàn diện", ngay từ những ngày đầu năm, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có nhiều giải pháp quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; tích cực triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, cùng với sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp; Ngành Công Thương tiếp tục nắm bắt tình hình, tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Hoạt động sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại tiếp tục duy trì ổn định, cụ thể:

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2021 tăng 13,99% so với tháng trước và tăng 9,35% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 2,83%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,94%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 18,56%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,33%. so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 3 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 8,23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,16%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 13,08%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,81%; Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng 3/2021 có mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 48,68%; điện sản xuất tăng 40,0%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 22,92%; Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Lốp xe các loại tăng 6,79%; nước máy tăng 5,65%; bộ com-lê, quần áo tăng 4,08%; tinh bột sắn tăng 3,44%; nước hoa quả, tăng lực tăng 2,85%; quặng inmenit tăng 2,27%; phân hóa học tăng 1,86%; tấm lợp pro xi măng tăng 1,01%. Bên cạnh

đó, một số sản phẩm giảm như: Săm xe các loại giảm 30,53%; dăm gỗ giảm 22,17%; xi măng giảm 12,96%; điện thương phẩm giảm 5,56%; quặng zircon giảm 1,92% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 3 tháng đầu 2021, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Bia lon tăng 79,34%; ván ép tăng 36,88%; điện sản xuất tăng 33,54%; tấm lợp pro xi măng tăng 26,47%; colophan và axit nhựa cây tăng 14,29%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm chững lại và giảm như: Săm xe các loại giảm 24,1%; dăm gỗ giảm 12,88%; điện thương phẩm giảm 8,98%; xi măng giảm 7,4%; quặng inmenit giảm 5,98%; quặng zircon giảm 2,81%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 1,81%; nước hoa quả, tăng lực giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3/2021 ước đạt 2.736,3 tỷ đồng, giảm 5,3% so với tháng trước và tăng 13,19% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung ba tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 8.485,16 tỷ đồng, tăng 9,67% so với cùng kỳ năm trước, đạt 23,1% so với kế hoạch. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.470,36 tỷ đồng, tăng 9,77%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 705,79 tỷ đồng, tăng 9,51%; dịch vụ khác ước đạt 309,01 tỷ đồng, tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước. Riêng ngành lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch không hoạt động do ảnh hưởng dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án

- Phối hợp xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của ngành Công Thương; Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu về thương mại địa phương và xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ phát triển thương mại năm 2021. Tổng hợp báo cáo các nội dung có liên quan tại Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 21/01/2021 của HĐND theo yêu cầu Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh; Thực hiện bổ sung, hoàn chỉnh Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị;

- Báo cáo và trình thẩm định Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; Trình UBND tỉnh xem xét Quy chế phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp; Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 về việc Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương.

2. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp và an toàn kỹ thuật môi trường

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 19/02/2021 của Bộ Công Thương về việc đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn giai đoạn 2021-2025; Chuẩn bị nội dung và tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình khuyến công giai đoạn 2016-2020 và tôn vinh sản phẩm CNNT tiêu biểu; Kiểm tra các đề án khuyến công tỉnh và quốc gia năm 2021; Trình UBND tỉnh ban hành Hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động cụm công nghiệp - làng nghề năm 2020; Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định thành lập cụm công nghiệp Đông Vĩnh Linh; Tham mưu tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hoá chất tỉnh; Báo cáo tình hình hoạt động hóa chất của doanh nghiệp năm 2020; Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội xuân năm 2021; Triển khai tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021. Tham gia Hội nghị an toàn kỹ thuật công nghiệp tại Sở Công Thương Thanh Hóa; Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và các dự án công nghiệp trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

3. Công tác quản lý lĩnh vực năng lượng và xúc tiến dự án đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị tháo gỡ khó khăn cho các dự án năng lượng triển khai trên địa bàn; Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn huyện Hướng Hóa; Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác dự án/công trình thủy điện; Thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110kV dự án nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV từ TBA 220kV Đông Hà đến TBA 110kV Quán Ngang; Triển khai công tác bồi thường GPMB Dự án Trạm biến áp 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo; Làm việc với Ban Nội chính Tỉnh ủy về thực hiện kết luận kiểm toán nhà nước liên quan dự án điện nông thôn; Chỉ đạo giải phóng mặt bằng để thực hiện thi công Công trình Cấp điện nông thôn năm 2021.

- Tham mưu UBND tỉnh đưa Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 vận hành vào năm 2025 - 2026 trong Quy hoạch điện VIII; Bổ sung quy hoạch Dự án NMDG Trường Thịnh Quảng Trị - 30MW và thỏa thuận hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối các Dự án NMDG TNC Quảng Trị 1, 2 vào hệ thống điện quốc gia. Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh vị trí dự án Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 1; bổ sung dự án điện mặt trời HPP-Hải Dương; dự án Nhà máy điện mặt trời Hawee Quảng Trị; hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối Dự án NMDG Hướng Phùng 1-3 và Gelex 1-3 vào hệ thống điện quốc gia; Hỗ trợ Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 4; Dự án NMDG Hướng Hiệp 1 vào trong phạm vi Dự án NMDG Hướng Linh 1 và Hướng Linh 2.

4. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

- Tham mưu dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cân đối cung cầu và bình ổn thị trường; Khảo sát nắm tình hình nguồn cung, nhu cầu hàng hóa và việc triển khai các quy định về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán Tân

Sửu 2021; Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2021; Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2021; Thực hiện hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị. Trình UBND tỉnh ban hành triển khai xây dựng Chương trình tuyên truyền, quảng bá cho thương hiệu cà phê Việt Nam chất lượng cao gắn với thương hiệu ngành, chỉ dẫn địa lý.

- Triển khai hỗ trợ tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19; Tiếp tục tăng cường chống buôn lậu, vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm từ lợn và pháo qua biên giới, cửa khẩu, vùng biển; Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, lộ trình công bố Cửa khẩu phụ Tà Rùng được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân; Báo cáo tình hình hoạt động thương mại biên giới năm 2020; Tham mưu thành lập Ban Tạo thuận lợi thương mại tỉnh. Triển khai công tác xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021; Hoàn thành quyết toán các Đề án thuộc Chương trình phát triển TMĐT quốc gia năm 2020. Tăng cường hoạt động giám sát hoạt động tổ chức Hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp tại địa phương; Triển khai xử lý nội dung kiến nghị của ông Lê Quang Lữ về xây dựng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Tham gia Đoàn kiểm tra, xác định nguồn gốc, khối lượng hàng hải sản tẩm ướp bị hư hỏng trên địa bàn tỉnh; Họp bàn về phương án giải quyết tài sản trên đất để đấu thầu chợ Ba Bền.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và pháp chế

Xây dựng các kế hoạch liên quan công tác pháp chế năm 2021 về: Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch triển khai công tác bồi thường Nhà nước; Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2021 của Sở Công Thương; Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2021. Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2021; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Sở Công Thương năm 2021. Báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện UNCAC của Sở Công Thương; Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật và phổ biến các Luật, nghị quyết mới được thông qua tại kỳ họp thứ 10, QH khóa XIV; Tham gia Đoàn Thanh tra Sở KH&CN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất và kinh doanh điện năng.

6. Công tác tổ chức hành chính, nội vụ

- Chuẩn bị báo cáo và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 của ngành Công Thương. Hoàn thành các Kế hoạch liên quan công tác cải cách hành chính năm 2021; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính của Sở; Triển khai rà soát, đánh giá kết quả năm 2020 và phân công trách nhiệm thực

hiện cải thiện các nội dung chỉ số thành phần CCHC năm 2021 của Sở. Hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2020. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 theo yêu cầu UBND tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc.

- Đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và chấn chỉnh thời gian làm việc sau dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; Tổ chức làm việc tình nguyện sáng Thứ bảy để giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Quảng Trị; Xây dựng và tổ chức lấy ý kiến tham gia Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành Công Thương; Xây dựng Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Công Thương. Ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 theo Chương trình công tác Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 và Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Thành lập các Tiểu ban phục vụ Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương (14/5/1951 - 14/5/2021).

- Ban hành Kế hoạch Duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của Sở Công Thương Quảng Trị năm 2021; Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao 3 và 4 của Sở Công Thương Quảng Trị năm 2021; Xây dựng Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền năm 2021; Kế hoạch áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Công Thương năm 2021; Triển khai thực hiện thu phí, lệ phí theo Thông tư 112/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính; Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020.

III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm quý II năm 2021

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Hoàn chỉnh Dự thảo và trình thẩm định Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 về việc Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất tỉnh sau khi được phê duyệt. Tiếp tục điều tra năng lực sản xuất tăng thêm của các doanh

ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh năm 2021.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh làm việc với các cơ quan có liên quan để đưa các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, giai đoạn 2021 -2030 có xét đến năm 2045 (Tổng sơ đồ VIII) và góp ý về Quy hoạch điện VIII. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đề xuất làm việc với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương đưa khí từ mỏ khí Kèn Bầu vào tiếp bờ Quảng Trị.

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị năm 2021; Kế hoạch phát triển thương mại biên giới năm 2021; Chương trình xúc tiến thương mại năm 2021; Kế hoạch triển khai công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Trị năm 2021; Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của ngành Công Thương năm 2021.

- Tổng hợp xây dựng kết quả rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật năm 2021; Triển khai các kế hoạch tăng cường công tác phòng chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2021 của Sở.

- Tổ chức các hoạt động và chuẩn bị các nội dung liên quan thực hiện Kế hoạch Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam (14/5/1951-14/5/2021). Triển khai các hoạt động chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở.

- Tham mưu nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, thực hiện. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bãi bỏ các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo Quyết định công bố của UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước trong quý I năm 2021; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 3 và 3 tháng năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	760	823	2613	805	2779	108.25%	102.27%	94.02%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	453.47	553	1570	564	1615	122.02%	98.08%	97.19%
3	Tinh bột sắn	Tấn	8500	10068	28761	9733	27112	118.45%	103.44%	106.08%
4	Bia lon	1000 lít	619	900	3585	0	1999	145.40%	-	179.34%
5	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	600	780	2615	758	2633	130.00%	102.85%	99.30%
6	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1398.54	1764	4380	1695	4213	126.13%	104.08%	103.96%
7	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	5027	6107	17233	4968	17550	121.48%	122.92%	98.19%
8	Dăm gỗ	Tấn	20159	23043	68131	29607	78201	114.30%	77.83%	87.12%
9	Ván ép	M3	20494	21000	61494	14124	44927	102.47%	148.68%	136.88%
10	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	282	482	1144	541	1001	170.92%	89.09%	114.29%
11	Phân hoá học (NPK)	Tấn	5034	4000	14800	3927	14429	79.46%	101.86%	102.57%
12	Lốp xe các loại	1000 cái	252	280	860	262	700	111.11%	106.79%	122.82%

13	Săm xe các loại	1000 cái	264	330	986	475	1299	125.00%	69.47%	75.90%
14	Xi măng	Tấn	16875	25000	59725	28723	64498	148.15%	87.04%	92.60%
15	Tấm lợp pro xi măng	1000 m ²	385	430	1324	426	1047	111.75%	101.01%	126.47%
16	Điện sản xuất	Triệu KWh	73	77	215	55	161	105.48%	140.00%	133.54%
17	Điện thương phẩm	Triệu KWh	49	51	152	54	167	104.08%	94.44%	91.02%
18	Nước máy	1000 m ³	1153	1085	3288	1027	3279	94.10%	105.65%	100.27%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2889.29	2736.30	8485.16	2417.51	7737.26	94.70%	113.19%	109.67%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	2561.67	2404.28	7470.36	2153.60	6805.47	93.86%	111.64%	109.77%
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		327.62	332.01	1014.81	263.91	931.80	101.34%	125.81%	108.91%
2.1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	218.35	237.95	705.79	184.67	644.48	108.98%	128.85%	109.51%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		218.35	237.95	705.79	184.67	644.48	108.98%	128.85%	109.51%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	109.27	94.06	309.01	79.23	287.32	86.08%	118.71%	107.55%

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 3 và 3 tháng năm 2021

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 02/2021		Dự ước tháng 3/2021			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 3/2021 so với tháng 3/2020
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	134.13	106.19	152.90	113.99	109.35	108.23
1. Công nghiệp khai khoáng	74.90	99.01	91.32	121.92	102.83	99.10
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	136.39	105.00	158.71	116.37	107.94	108.16
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	166.94	114.27	176.06	105.46	118.56	113.08
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	113.63	101.79	106.33	93.57	108.33	101.81